

Bản án số: 86/2020/HSST
Ngày 10/11/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỤC NGẠN - TỈNH BẮC GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hiếu.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trần Đăng Thanh.

2. Ông Vũ Ngọc Côn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hiền - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lục Ngạn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Ngạn tham gia phiên tòa: Ông Trần Quang Ninh - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 11 năm 2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lục Ngạn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 88/2020/HSST ngày 21 tháng 10 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 91/2020/QĐXXST - HS ngày 23 tháng 10 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Ngô Văn H, sinh năm 1981. Tên gọi khác: Không.

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Thôn Biển Giữa, xã Biển Động, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Chức vụ (Đảng, chính quyền, đoàn thể): Không; Trình độ văn hóa: Lớp 05/12; Con ông: Ngô Văn Q, sinh năm 1952 và bà: Lãnh Thị T, sinh năm 1956; Có vợ: Hoàng Thị N, sinh năm 1982 và con: Có hai con, lớn sinh năm 2004, con nhỏ sinh năm 2010; Anh chị em ruột: Có sáu anh chị em, bị cáo là thứ ba; Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện đang tại ngoại tại nơi cư trú (Có mặt tại phiên tòa).

2. Họ và tên: Đỗ Văn H, sinh năm 1977. Tên gọi khác: Không.

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Thôn Hồ Quế, xã Thanh Hải, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Sán Dìu; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Chức vụ (Đảng, chính quyền, đoàn thể): Không; Trình độ học vấn: 01/12; Con ông: Đỗ Văn B, sinh năm 1953 và bà: Diệp Thị T, sinh năm 1952; Có vợ: Tạ Thị N, sinh năm 1979 và con: Có 03 con, lớn sinh năm 1998, nhỏ sinh năm 2007; Anh chị em ruột: Có mười một anh chị em, bị cáo là thứ hai; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện đang tại ngoại tại nơi cư trú (Có mặt tại phiên tòa).

3. Họ và tên: **Từ Văn Q**, sinh năm 1978. Tên gọi khác: Không.

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Hồ Sen, thị trấn Chũ, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Sán Dìu; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Chức vụ (Đảng, chính quyền, đoàn thể): Không; Trình độ học vấn: 06/12; Con ông: Từ Văn B, sinh năm 1957 (đã chết) và bà: Tạ Thị L, sinh năm 1956; Có vợ: Diệp Thị L, sinh năm 1982 và con: Có hai con, lớn sinh năm 2000, nhỏ sinh năm 2003; Anh chị em ruột: Có bốn anh em, bị cáo là thứ nhất; Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện đang tại ngoại tại nơi cư trú (Có mặt tại phiên tòa).

* **Bị hại:** Nguyễn Văn L, sinh năm 1971(Có mặt).

Trú tại: Tổ dân phố Trường Chinh, thị trấn Chũ, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang.

* **Người có quyền và nghĩa vụ liên quan:**

1. Chị Tạ Thị N, sinh năm 1979 (Vắng mặt).

2. Anh Tạ Văn M, sinh năm 1988 (Vắng mặt).

3. Trần Quang Q, sinh năm 1983 (Vắng mặt)

Đều trú tại: Thôn Hồ Quế, xã Thanh Hải, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang.

4. Anh Nguyễn Văn L, sinh năm 1956 (Vắng mặt).

Trú tại: Thôn Đồng Tuấn, xã Thanh Hải, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang

5. Anh Vy Văn N, sinh năm 1989 (Vắng mặt).

Trú tại: Thôn Hiệp Tân, xã Hồng Giang, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang.

6. Anh Lê Công M, sinh năm 1996 (Vắng mặt).

Trú tại: Thôn Vá, xã An Bá, huyện Sơn Động, tỉnh Bắc Giang.

7. Ông Nguyễn Hữu Đ, sinh năm 1960 (Vắng mặt).

Trú tại: Thôn Lâm Trường, thị trấn Chũ, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang.

* **Người làm chứng:**

1. Ông Phạm Văn T, sinh năm 1965 (Vắng mặt).

Trú tại: Tổ dân phố Trần Phú, thị trấn Chũ, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang.

2. Anh Lục Văn B, sinh năm 1978 (Vắng mặt).

3. Cháu Đỗ Thị T, sinh năm 2007 (Vắng mặt).

* Người giám hộ cho cháu Đỗ Thị T: Tạ Thị N, sinh năm 1979 (Vắng mặt).

Đều trú tại: Thôn Hồ Quế, xã Thanh Hải, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang.

4. Anh Phạm Thanh T, sinh năm 1978 (Vắng mặt).

Trú tại: Thôn Kép 3, xã Hồng Giang, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 17 giờ ngày 25/3/2020, Ngô Văn H, sinh năm

1981, nơi đăng ký HKTT: Thôn Biền Giữa, xã Biền Động, huyện Lục Ngạn, có gặp ông Phạm Văn T, sinh năm 1965, trú tại Khu Trần Phú nay là tổ dân phố Trần Phú, Thị trấn Chũ, huyện Lục Ngạn tại nhà anh Lục Văn B, sinh năm 1978, trú tại thôn Hồ Quế, xã Thanh Hải, huyện Lục Ngạn. Tại đây ông T bảo với H là đang có nhu cầu mua thùng để nuôi ong và ong về nuôi, nghe vậy H liền giới thiệu và đưa ông T đi xem thùng để nuôi ong của anh Nguyễn Văn L, sinh năm 1971, trú tại: Tổ dân phố Trường Chinh, Thị trấn Chũ, huyện Lục Ngạn gửi tại hiên nhà cấp bốn thuộc thôn Tân Trường, xã Thanh Hải, huyện Lục Ngạn của anh Phạm Thanh T, sinh năm 1978, trú tại Kép 3, xã Hồng Giang, huyện Lục Ngạn, nhà không có người ở. Trên đường đi H và T gặp Đỗ Văn H, sinh năm 1977, trú tại thôn Hồ Quế, xã Thanh Hải, huyện Lục Ngạn, thì H đi cùng H và T đi xem các thùng để nuôi ong trên. Khi đến nơi thì H giới thiệu với anh T và H là số thùng để nuôi ong này của anh L nhà ở thị trấn Chũ đang muốn bán, lúc này T bảo H cho xin địa chỉ cụ thể của anh L để liên hệ mua. Sau đó H và T quay về nhà ông B để ăn cơm, uống rượu, còn H đi về nhà mình. Tại nhà anh B, H gặp Từ Văn Q, sinh năm 1978, trú tại thôn Hồ Sen, thị trấn Chũ, huyện Lục Ngạn cũng đến nhà anh B để hỏi mua mật ong nên Q ngồi chơi tại nhà anh B.

Sau khi ăn uống xong, khoảng 22 giờ cùng ngày Q dùng xe mô tô của mình chở H về nhà tại thôn Tân Trường, xã Thanh Hải, huyện Lục Ngạn để chơi, khi H và Q về đến cổng thì thấy H điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, biển số 98E1-018.12 kéo xe cải tiến đến mục đích chở các thùng để nuôi ong được để ở hiên nhà của anh T về, H kéo xe cải tiến vào chỗ để các thùng để nuôi ong rồi H, H và Q cùng hỗ trợ bê các thùng ong lên xe. Trong quá trình bê các thùng để nuôi ong thì H bảo với H “Anh bốc nhanh lên vì các thùng để nuôi ong này không phải của em”, H đáp lời “Chú cứ coi như không biết gì”, Q nghe và biết H không nuôi ong bao giờ và cũng không có thùng để nuôi ong để bán, nên biết số thùng để nuôi ong H và H đang bê là H và H cùng nhau trộm cắp của người khác, nhưng Q vẫn bê các thùng để nuôi ong cùng H và H. Chuyển đầu tiên Q, H, H bê được khoảng hơn 10 thùng lên xe, sau đó H kéo về vườn nhà ông Nguyễn Văn L, sinh năm 1956, trú tại thôn Đồng Tuấn, xã Thanh Hải, huyện Lục Ngạn (ông L là chú duột của vợ H, có căn nhà cấp 4 và vườn bãi gần nhà H), trên đường về do chở nặng không lên được dốc, nên H đã gọi điện thoại cho anh Tạ Văn M, sinh năm 1988, trú tại thôn Hồ Quế, xã Thanh Hải, huyện Lục Ngạn (em vợ của H) ra đẩy giúp. Sau khi để số thùng để nuôi ong xuống sân nhà ông L thì H, M tiếp tục quay lại chỗ để các thùng để nuôi ong tại nhà anh T rồi cùng H, Q bê tiếp các thùng để nuôi ong còn lại lên xe cải tiến chở về khoảng 4-5 chuyến về để tại sân nhà ông L. Do H giúp đỡ bê trộm các thùng để nuôi ong nên khi bê xong chuyến cuối cùng H đã đưa cho H số tiền 2.000.000đ (Hai triệu đồng) để H không nói cho ai biết về sự việc trộm cắp trên. Tổng số thùng ong H, Q, H trộm cắp được là 57 thùng. Để che giấu hành vi trộm cắp của mình, Đỗ Văn H đã nhờ anh Vy Văn N, sinh năm 1989, trú tại thôn Hiệp Tân, xã Hồng Giang, huyện Lục Ngạn và anh Lê Công M, sinh năm 1996, trú tại thôn Vá, xã An Bá, huyện Sơn Động đến giúp sơn lại toàn bộ số thùng để nuôi ong trên thành màu xanh.

Sáng ngày 27/3/2020 ông T đi xe ô tô đến chỗ để thùng nuôi ong để đợi anh Lo đến để trao đổi mua, bán thì phát hiện toàn bộ số thùng để nuôi ong đó đã bị mất trộm, thấy vậy ông T điện báo cho anh L biết, sau đó anh L đến và đi tìm xung quanh các thôn lân cận, thì phát hiện Đỗ Văn H đang sơn, sửa lại số thùng để nuôi ong trên tại sân nhà cấp bốn của ông L ở thôn Hồ Quế, xã Thanh Hải, huyện Lục Ngạn, nên đã làm đơn trình báo gửi Công an xã Thanh Hải và Công an huyện Lục Ngạn để được giải quyết. Sau khi biết Công an đang xác minh vụ việc thì H có đưa trả số tiền 2.000.000 đồng cho Từ Văn Q để đưa lại cho Đỗ Văn H.

Cùng ngày Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lục Ngạn tiến hành khám nghiệm hiện trường vụ việc tại Tân Trường, xã Thanh Hải, huyện Lục Ngạn xác định vị trí các thùng để nuôi ong bị trộm là hiên nhà cấp 4 của anh Phạm Thanh T, sinh năm 1978, trú tại thôn Kép 3, xã Hồng Giang, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang.

Ngày 07/4/2020, Đỗ Văn H giao nộp cho cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lục Ngạn 57 thùng để nuôi ong, màu sơn xanh, hình vuông, kích thước (53 x 48 x 34)cm để phục vụ công tác điều tra.

Ngày 03/5/2020 và ngày 17/6/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lục Ngạn tiến hành tạm giữ 01 (một) xe cải tiến dạng xe ba gác loại 02 bánh lốp, được hàn bằng khung sắt, có tổng chiều dài 277cm, chiều rộng 107cm, chỗ cao nhất 62cm, 01(một) hộp sơn hình trụ tròn, nhãn hiệu sơn Đại Bằng, đựng sơn màu xanh, đã sử dụng hết sơn, có tai xách bằng nhựa, hộp bằng kim loại và 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, biển số 98E1-018.12, số khung 109799, số máy 2909807, màu sơn đen - bạc.

Ngày 11/5/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lục Ngạn tiến hành cho Đỗ Văn H, Từ Văn Q, Nguyễn Văn L (bị hại), Tạ Văn M, Ngô Văn H xác định hiện trường nơi để các thùng để nuôi ong bị mất trộm của gia đình anh Nguyễn Văn L. Kết quả H, Q, L, M, H đều xác định hiện trường xảy ra tại hiên nhà cấp 4 thuộc thôn Tân Trường, xã Thanh Hải, huyện Lục Ngạn của gia đình anh Phạm Thanh T, sinh năm 1978, trú tại thôn Kép 3, xã Hồng Giang, huyện Lục Ngạn (ký hiệu số 01).

Ngày 11/5/2020 và 16/6/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lục Ngạn tiến hành cho Nguyễn Văn L (bị hại), Đỗ Văn H, Tạ Văn M xác định hiện trường nơi phát hiện, tìm thấy thùng để nuôi ong bị mất trộm và cho Vy Văn N, Lê Công M xác định hiện trường nơi sơn các thùng ong thành màu xanh. Kết quả anh L, H, M, N, M xác định hiện trường để các thùng để nuôi ong tại sân trước của nhà cấp 4 thuộc thôn Hồ Quế, xã Thanh Hải, huyện Lục Ngạn là nhà của gia đình ông Nguyễn Văn L, sinh năm 1956, trú tại thôn Đồng Tuấn, xã Thanh Hải, huyện Lục Ngạn

Ngày 01/5/2020, 06/5/2020, 18/6/2020 và ngày 19/6/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lục Ngạn cho Đỗ Văn H, Nguyễn Văn L (bị hại), Vy Văn N, Lê Công M nhận dạng số thùng để nuôi ong là vật chứng của vụ án. Kết quả

Đỗ Văn H nhận ra ảnh số 4 (Bản ảnh I) và ảnh số 02 (Bản ảnh số II) là thùng để nuôi ong mà H trộm cắp của anh L tại thôn Tân Trường, xã Thanh Hải; Nguyễn Văn L nhận ra ảnh số 2 (Bản ảnh I) và ảnh số 04 (Bản ảnh số II) là số thùng để nuôi ong của gia đình anh bị mất trộm tại thôn Tân Trường, xã Thanh Hải; anh N nhận dạng ra ảnh số 4, Minh nhận dạng ra ảnh số 03 là các thùng để nuôi ong mà Đỗ Văn H đã nhờ các anh sơn lại thành màu xanh.

Ngày 07/4/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lục Ngạn yêu cầu định giá tài sản đối với 57 thùng đựng ong làm bằng gỗ, được sơn màu xanh, hình vuông, kích thước (53 x 48 x 34)cm. Tại bản kết luận định giá tài sản số 48/KL-HĐ ngày 10/4/2020 kết luận 57 thùng để nuôi ong bằng gỗ, kích thước (53x48x34)cm, sơn màu xanh giá trị ở thời điểm chiếm đoạt là 9.348.000 đồng.

Tại phiên tòa các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản kết luận điều tra và Bản cáo trạng đã truy tố bị cáo là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật không oan sai, bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Đối với người có quyền và nghĩa vụ liên quan vắng mặt nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt và không có ý kiến, yêu cầu đề nghị gì. Hội đồng xét xử đã công bố lời khai của những người này tại phiên tòa.

Tại bản Cáo trạng số: 61/CT-VKS-HS ngày 14 tháng 08 năm 2020 Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Ngạn đã truy tố bị cáo Ngô Văn H, Đỗ Văn H, Từ Văn Q phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa sau khi phân tích tính chất vụ án, giữ nguyên quyết định truy tố tại bản Cáo trạng đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Đỗ Văn H từ 10 tháng đến 12 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 20 đến 24 tháng.

Xử phạt bị cáo Ngô Văn H từ 10 tháng đến 12 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 20 đến 24 tháng.

Xử phạt bị cáo Từ Văn Q từ 06 tháng đến 09 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 12 đến 18 tháng.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo.

* Về vật chứng: Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 47 Bộ luật hình sự: Tịch thu sung công quỹ nhà nước 01 (một) xe cải tiến dạng xe ba gác loại 02 bánh lốp, được hàn bằng khung sắt, có tổng chiều dài 277cm, chiều rộng 107cm, chỗ cao nhất 62cm; 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, biển số 98E1-018.12, số khung 109799, số máy 2909807, màu sơn đen - bạc; 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 00512 mang tên Nguyễn Hữu Đ, biển số đăng ký 98E1-018.12.

Tịch thu tiêu hủy 01(một) hộp sơn hình trụ tròn, nhãn hiệu sơn Đại Bằng, đựng sơn màu xanh, đã sử dụng hết sơn, có tai xách bằng nhựa, hộp bằng kim loại.

* Về án phí: Các bị cáo Ngô Văn H, Đỗ Văn H, Từ Văn Q phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Nói lời sau cùng trước khi Hội đồng xét xử nghị án: Các bị cáo H, H, Q đều đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để sớm trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Lục Ngạn, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Ngạn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, Quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng như vậy là hợp pháp.

[2] Về sự vắng mặt của người liên quan, người làm chứng: Một số người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan và người làm chứng được triệu tập hợp lệ. Người có quyền nghĩa vụ liên quan đều có lời khai trong hồ sơ, có đơn xin vắng mặt, không có ý kiến yêu cầu gì, không làm ảnh hưởng đến quá trình giải quyết vụ án.

Căn cứ Điều 292; 293 Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử vắng mặt theo qui định của pháp luật.

[3] Nội dung vụ án: Tại phiên tòa bị cáo H, H, Q khai vào khoảng 22 giờ ngày 25/3/2020 tại hiên nhà cấp 4 thuộc thôn Tân Trường, xã Thanh Hải, huyện Lục Ngạn là nhà của gia đình anh Phạm Thanh T, sinh năm 1978, trú tại thôn Kép 3, xã Hồng Giang, huyện Lục Ngạn các bị cáo đã có hành vi trộm cắp 57 (năm mươi bảy) thùng để nuôi ong bằng gỗ có giá trị 9.348.000 đồng của gia đình anh Nguyễn Văn L, sinh năm 1971, trú tại Khu Trường Chinh, thị trấn Chũ, huyện Lục Ngạn gửi nhờ tại nhà anh Tuấn.

Xét lời khai nhận tội của các bị cáo, lời khai của người bị hại, người liên quan, người làm chứng, biên bản xác định hiện trường, kết luận định giá tài sản, vật chứng của vụ án đã thu giữ đã đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Ngô Văn H, Đỗ Văn H, Từ Văn Q đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

[4] Xét về vai trò của các bị cáo thì thấy: Đây là một vụ án đồng phạm nhưng không phải phạm tội có tổ chức mà là đồng phạm giản đơn, không có sự phân công phân nhiệm giữa các bị cáo, không có kế hoạch chi tiết, không có người tổ chức cầm đầu, trong vụ án này bị cáo Đỗ Văn H là người chuẩn bị công cụ, phương tiện, bảo thêm Tạ Văn M đến vận chuyển tài sản trộm cắp, được hưởng lợi lớn nhất từ số tài sản trộm cắp, mang tài sản trộm cắp đi cất giấu, sơn sửa lại để

che dấu hành vi phạm tội nên bị cáo giữ vai trò thứ nhất, bị cáo Ngô Văn H biết rõ số thùng ong không phải của mình nhưng H giúp sức cho bị cáo H thực hiện hành vi trộm cắp và được hưởng lợi 2.000.000 đồng nên bị cáo giữ vai trò thứ hai, bị cáo Từ Văn Q biết bị cáo H, H trộm cắp tài sản nhưng vẫn giúp sức cho H, Hoàng bê trộm những thùng ong, Q không được hưởng lợi gì nên Q giữ vai trò thứ 3 trong vụ án.

[5] Xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thì thấy: Các bị cáo Ngô Văn H, Đỗ Văn H, Từ Văn Q đều có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự.

Về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Ngô Văn H, Đỗ Văn H, Từ Văn Q đều phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Sau khi thực hiện hành vi phạm tội các bị cáo đều nhận ra sai lầm, tự nguyện bồi thường khắc phục hậu quả cho người bị hại, quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn, hối cải. Bị cáo Từ Văn Q có bố đẻ được tặng thưởng huân chương chiến sỹ vẻ vang, bị cáo Ngô Văn H có bố đẻ được tặng thưởng huân chương kháng chiến chống Mỹ cứu nước hạng nhì, bị hại có đơn bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo nên các bị cáo đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo Bị cáo Ngô Văn H, Đỗ Văn H, Từ Văn Q đều không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

[7] Về hình phạt: Sau khi xem xét toàn bộ nội dung vụ án, nhân thân, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, vai trò của bị cáo Hội đồng xét xử xét thấy hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự tại địa phương đáng lẽ các bị cáo phải chịu hình phạt tù trong khung đã truy tố tuy nhiên các bị cáo đều là người dân lao động, nhất thời phạm tội, có nơi cư trú rõ ràng, bị cáo Đỗ Văn H có con đẻ mới mất, để tạo điều kiện cho các bị cáo sửa chữa lỗi lầm, làm lại cuộc đời, thể hiện chính sách khoan hồng của Đảng và nhà nước, Hội đồng xét xử, xét thấy chưa cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, cho các bị cáo được hưởng án treo, cải tạo tại địa phương cũng đảm bảo tính răn đe, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, sống có ích cho gia đình và xã hội.

[8] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo Ngô Văn H, Đỗ Văn H, Từ Văn Q đều là lao động tự do, không có công ăn việc làm ổn định nên miễn hình phạt bổ sung là hình phạt tiền cho các bị cáo.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại anh Nguyễn Văn L đã nhận lại tài sản và được các bị cáo tự nguyện liên đới bồi thường số tiền 15.000.000 đồng. Tại phiên tòa anh Nguyễn Văn L không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường thêm. Do vậy không đặt ra xem xét giải quyết.

[10] Về vật chứng: Tài sản bị trộm cắp là 57 (năm mươi bảy) thùng để nuôi ong được làm bằng gỗ, màu sơn xanh, hình hộp, vuông, có kích thước (53x48x34)cm là tài sản thuộc sở hữu của anh Nguyễn Văn L. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lục Ngạn đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại cho anh Nguyễn Văn L, sinh năm 1971, trú tại Tổ dân phố Trường Chinh, thị trấn Chũ, huyện Lục Ngạn là có căn cứ nên không đặt ra xem xét giải quyết.

Đối với 01 (một) xe cải tiến dạng xe ba gác loại 02 bánh lốp, được hàn bằng khung sắt, có tổng chiều dài 277cm, chiều rộng 107cm, chỗ cao nhất 62cm; 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, biển số 98E1-018.12, số khung 109799, số máy 2909807, màu sơn đen - bạc; biển số đăng ký 98E1-018.12 là công cụ phương tiện phạm tội nên cần tịch thu sung công quỹ nhà nước.

Đối với 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 00512 mang tên Nguyễn Hữu Đ cần tịch thu sung công quỹ kèm theo xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, biển số 98E1-018.12, số khung 109799, số máy 2909807, màu sơn đen - bạc; biển số đăng ký 98E1-018.12.

Đối với 01(một) hộp sơn hình trụ tròn, nhãn hiệu sơn Đại Bằng, đựng sơn màu xanh, đã sử dụng hết sơn, có tai xách bằng nhựa, hộp bằng kim loại là tài sản không có giá trị cần tịch thu tiêu hủy.

[11] Đối với Tạ Văn M, sinh năm 1988, trú tại thôn Hồ Quế, xã Thanh Hải, huyện Lục Ngạn là người tham gia bê các thùng để nuôi ong lên xe cải tiến và hỗ trợ H vận chuyển thùng để nuôi ong về để tại vườn nhà ông Nguyễn Văn L, sinh năm 1956 tại thôn Hồ Quế, xã Thanh Hải, huyện Lục Ngạn. Tại phiên tòa ngày 22/9/2020 bị cáo H khai Tạ Văn M đồng phạm tội Trộm cắp tài sản, Tòa án đã trả hồ sơ điều tra bổ sung nhưng không có căn cứ xác định M đồng phạm. Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Ngạn không truy tố Tạ Văn M về hành vi đồng phạm tội “Trộm cắp tài sản” là có căn cứ nên không xem xét xử lý đối với Tạ Văn M.

[12] Đối với Trần Quang Q, sinh năm 1983, trú tại: Thôn Hồ Quế, xã Thanh Hải, huyện Lục Ngạn. Tại phiên tòa ngày 22/9/2020 bị cáo Ngô Văn H khai có Trần Quang Q cùng đồng phạm tham gia tội Trộm cắp tài sản. Tòa án đã trả hồ sơ điều tra bổ sung nhưng không có căn cứ xác định Trần Quang Q đồng phạm với các bị cáo. Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Ngạn không truy tố Trần Quang Q về hành vi đồng phạm tội “Trộm cắp tài sản” là có căn cứ nên không xem xét xử lý đối với Trần Quang Q.

[13] Đối với anh Vy Văn N, sinh năm 1989, trú tại xóm Hiệp Tân, xã Hồng Giang, huyện Lục Ngạn và Lê Công M, sinh năm 1996, trú tại Thôn Vá, xã An Bá, huyện Sơn Động, tỉnh Bắc Giang là những người được H nhờ sơn thùng để nuôi ong nhưng khi nhờ H không nói cho biết số thùng để nuôi ong đó là do trộm cắp mà có. Cơ quan Cảnh sát điều tra không đặt ra xem xét xử lý là có căn cứ.

[14] Đối với ông Nguyễn Văn L, sinh năm 1956, trú tại thôn Đồng Tuấn, xã Thanh Hải, huyện Lục Ngạn đã cho Đỗ Văn H đã vận chuyển các thùng để nuôi ong về để tại vườn của gia đình ông, Nhưng ông L không biết những thùng để

nuôi ong đó là tài sản trộm cắp. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lục Ngạn không xử lý đối với ông L là có căn cứ.

[15] Về án phí: Các bị cáo Ngô Văn H, Đỗ Văn H, Từ Văn Q phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

[16] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người bị hại, người có quyền và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65; Điều 47 BLHS; Khoản 2 Điều 106; Khoản 2 Điều 136; Điều 333 và Điều 337 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 6, Điều 23 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố: Bị cáo Ngô Văn H, Đỗ Văn H, Từ Văn Q phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt Đỗ Văn H 12 (mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 (hai mươi tư) tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (10/11/2020). Giao bị cáo Đỗ Văn H cho UBND xã Thanh Hải, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Xử phạt Ngô Văn H 10 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 20 (hai mươi) tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (10/11/2020). Giao bị cáo Ngô Văn H cho UBND xã Biền Động, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Xử phạt Từ Văn Q 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 (Mười tám) tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (10/11/2020). Giao bị cáo Từ Văn Q cho UBND thị trấn Chũ, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

- Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì được thực hiện theo qui định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

- Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo qui định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể Quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về vật chứng: Tịch thu sung công quỹ nhà nước 01 (một) xe cải tiến dạng xe ba gác loại 02 bánh lốp, được hàn bằng khung sắt, có tổng chiều dài 277cm, chiều rộng 107cm, chỗ cao nhất 62cm; 01 (một) me mô tô nhãn hiệu Honda Wave, biển số 98E1-018.12, số khung 109799, số máy 2909807, màu sơn đen – bạc; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 00512 mang tên Nguyễn Hữu Đạo, biển số đăng ký 98E1-018.12.

Tịch thu tiêu hủy 01 (một) hộp sơn hình trụ tròn, nhãn hiệu sơn Đại Bằng, đựng sơn màu xanh, đã sử dụng hết sơn, có tai xách bằng nhựa, hộp bằng kim loại.

Về án phí: Buộc bị cáo Ngô Văn H, Đỗ Văn H, Từ Văn Q mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án hoặc niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Lục Ngạn;
- Công an huyện Lục Ngạn;
- TAND Tỉnh Bắc Giang;
- THADS huyện lục ngạn;
- Người tham gia tố tụng;
- Công thông tin điện tử Tòa án;
- UBND xã Thanh Hải;
- UBND T.T Chũ;
- UBND xã Biền Động;
- Sơ tư pháp;
- Lưu hồ sơ.

**T. M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Hiếu